

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

IV- TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng thành viên và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp:

Công ty được tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;

Hội đồng thành viên có 05 người gồm: Chủ tịch và 4 thành viên Hội đồng thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm; Ban giám đốc gồm: Tổng Giám đốc và 03 Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Biểu số 1: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
VÀ CƠ CẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Tổ chức	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại Công ty Sông Chu	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY	Lê Văn Nhị	1961	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân kinh tế; Kỹ sư thủy lợi	38
	Lê Văn Thủy	1965	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	Kỹ sư thủy lợi	33
	Lê Hữu Huyền	1966	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	33
	Đỗ Văn Huy	1962	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng TCHC	Kỹ sư thủy lợi	36
	Nguyễn Văn Chanh	1963	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi	35
BAN GIÁM ĐỐC	Lê Văn Thủy	1965	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	Kỹ sư thủy lợi	33
	Lê Văn Đố	1960	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư thủy lợi	37

CÔNG TY	Khương Bá Luận	1973	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ kinh tế Kỹ sư thủy lợi	21
	Trần Đức Hùng	1969	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư thủy lợi	25
KẾ TOÁN TRƯỞNG	Lê Hữu Huyền	1966	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế;	32

2. Kiểm soát viên:

Họ và tên: Trịnh Thị Tiến, sinh năm 1967;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;

Kinh nghiệm công tác: 36 năm

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý công ty chuyên trách, thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách xác định theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh, xã hội “ Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao:

+ Tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành .

+ Thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách;

Tổng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương năm 2019	Tiền thưởng năm 2019
1	Lê Văn Nhị	Chủ tịch HĐQT	405.000.000	17.280.000
2	Lê Văn Thủy	TVHĐTV, TGD	390.000.000	16.680.000
3	Lê Hữu Huyền	TVHĐTV, KTT	345.000.000	14.760.000
4	Đỗ Văn Huy	TVHĐTV	345.000.000	14.760.000
5	Nguyễn Văn Chanh	TVHĐTV	345.000.000	14.760.000
6	Lê Văn Đô	Phó TGD	345.000.000	14.760.000
7	Khương Bá Luận	Phó TGD	345.000.000	14.760.000
8	Trần Đức Hùng	Phó TGD	335.500.000	14.350.000
9	Trịnh Thị Tiến	Kiểm soát viên	345.000.000	14.760.000

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Biểu số 2 CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung chính
1	390/QĐ-UBND	24/01/2019	Quyết định bàn giao công trình đầu mối thủy lợi Cửa Đạt và kênh chính từ UBND tỉnh Thanh Hóa về Bộ NN & PTNT quản lý
2	1239/UBTH-NN	28/01/2019	Về việc thanh lý đề kêu gọi đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi - thủy điện Tén Tàn, Mường Lát
3	613/QĐ-UBND	14/02/2019	Quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 (đợt 2) cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
4	986/QĐ-UBND	20/3/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019 của các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
5	912-HD-UBND	09/4/2019	Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi
6	4682/UBND-NN	19/4/2019	Về việc bàn giao trạm biến áp, đường dây hạ thế cấp điện cho xã Tén Tàn, Quang Chiểu và chuyển nhượng hệ thống điện Tén Tàn thuộc hệ thống công trình thủy lợi Tén Tàn, Mường Lát
7	1721/QĐ-UBND	10/5/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
8	1976/QĐ-UBND	27/5/2019	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
9	6655/UBND-KTTC	31/5/2019	Chấp thuận báo cáo tài chính năm 2018 của công ty TNHH MTV Sông Chu
10	2249/QĐ-UBND	11/6/2019	Quyết định phê duyệt điều chỉnh giảm vốn điều lệ, công ty TNHH MTV Sông Chu
11	2841/QĐ-UBND	17/7/2019	Quyết định phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty TNHH MTV Sông Chu
12	2918/QĐ-UBND	23/7/2019	Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện

			năm 2018 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người quản lý công ty
	4109/QĐ-UBND	09/10/2019	Quyết định phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý năm 2019 đối với doanh nghiệp nhà nước trong hoạt động lĩnh vực thủy lợi
13	4209/QĐ-UBND	14/10/2019	Quyết định phê duyệt giá trị còn lại của hệ thống thủy điện Ten Tần, huyện Mường Lát
14	4338/QĐ-UBND	23/10/2019	Quyết định xếp loại hoàn thành chức trách, nhiệm vụ năm 2018 của Kiểm soát viên công ty TNHH do Nhà nước làm chủ sở hữu
15	4616/QĐ-UBND	07/11/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 của các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác CTTL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
16	5074/QĐ-UBND	29/11/2019	Quyết định phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, công ty TNHH MTV Sông Chu

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Định kỳ, mỗi tháng 1 lần, Hội đồng thành viên đều họp để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng vừa qua và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới. Các kỳ họp, Hội đồng thành viên đều nghị quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Nghị quyết về việc giao kế hoạch sản xuất - tài chính năm; Nghị quyết sử dụng và phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB, sửa chữa lớn; nâng cấp công trình các công trình; Nghị quyết phê duyệt báo cáo quyết toán; Nghị quyết về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ quản lý công ty và các đơn vị trực thuộc...

Biểu số 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty)

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Nhị	Chủ tịch HĐQT	12	0		100
2	Lê Văn Thủy	TVHĐTV, TGĐ	12	0		100
3	Lê Hữu Huyền	TVHĐTV, Kế toán trưởng	12	0		100
4	Đỗ Văn Huy	TVHĐTV	12	0		100
5	Nguyễn Văn Chanh	TVHĐTV	12	0		100

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc:

Nội dung giám sát:

- Giám sát việc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT gồm: Nghị quyết về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết và Quyết định giao Kế hoạch SX-TC năm 2019 cho các Chi nhánh phụ thuộc Công ty; Nghị quyết Kế hoạch sử dụng lao động năm 2019; Nghị quyết kiện toàn các hợp đồng tư vấn; Việc phân phối tiền lương năm 2019 đối với người lao động; việc trích lập và sử dụng các quỹ; Quyết định về việc giao Kế hoạch SX-TC năm 2019 cho Ban quản lý dự án thuộc Công ty và Chi nhánh XDCT&KDTH...

- Giám sát việc Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các nghị quyết, quyết định, văn bản của Hội đồng thành viên

Biểu số 3:

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Số TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐTV	02/01/2019	Nghị quyết thông qua Kế hoạch bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty và các đơn vị trực thuộc năm 2019
2	01/QĐ-SC	02/01/2019	Quyết định Giao kế hoạch sản xuất-tài chính cho các Chi nhánh thủy lợi trực thuộc công ty
3	18/SC-TCHC	10/01/2019	Quyết định bổ nhiệm ông Trần Đức Hùng giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty
4	03/NQ-HĐTV	04/02/2019	Nghị quyết điều chỉnh chủ trương Đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi từ nguồn vốn nhà nước cấp bổ sung vốn Điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác của công ty
5	79/QĐ-SC	22/02/2019	Quyết định tạm giao kế hoạch SX-TC năm 2019 cho Chi nhánh XDCT & KDTH
6	80/QĐ-SC	22/02/2019	Quyết định tạm giao kế hoạch SX-TC năm 2019 cho Ban quản lý dự án đầu tư
7	04/NQ-HĐTV	07/3/2019	Nghị quyết thống nhất nội dung Dự án đầu tư công trình sửa chữa kênh Pom Puôi từ bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi về thị trấn Mường Lát
8	05/NQ-HĐTV	08/3/2019	Nghị quyết về việc dùng quyền tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng

9	06/NQ-HĐTV	26/3/2019	Nghị quyết thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018
10	07/NQ-HĐTV	02/4/2019	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm lại lao động quản lý tại các đơn vị trực thuộc
11	08/NQ-HĐTV	02/4/2019	Nghị quyết thông qua nội dung Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu Thái Ninh, huyện Thiệu Hóa
12	09/NQ-HĐTV	25/4/2019	Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch – sản xuất năm 2019 đối với Chi nhánh XDCT & KDTH
13	265/QĐ-SC	25/4/2019	Quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2019 đối với Chi nhánh XDCT & KDTH
14	10/NQ-HĐTV	25/5/2019	Nghị quyết thông qua Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ quản lý công ty và các đơn vị trực thuộc
15	410/QĐ-SC	27/5/2019	Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức miễn nhiệm cán bộ quản lý công ty và các đơn vị trực thuộc
16	11/NQ-HĐTV	01/7/2019	Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch Sản xuất -Tài chính năm 2019
17	12/NQ-HĐTV	23/7/2019	Nghị quyết về việc thống nhất thực hiện trích lập và sử dụng nguồn vốn KHCB đến năm 2019 và cân đối nguồn vốn KHCB và vốn đối ứng các dự án
18	13/NQ-HĐTV	12/8/2019	Nghị quyết Hỗ trợ tiền nghỉ mát cho cán bộ, người lao động có thành tích xuất sắc trong các năm 2016 đến 2018
19	14/NQ-HĐTV	22/8/2019	Nghị quyết về việc công nhận các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SX-KD 6 tháng đầu năm 2019
20	15/NQ-HĐTV	22/8/2019	Nghị quyết thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 6 tháng đầu năm 2019
21	749/QĐ-SC	27/8/2019	Quyết định công nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SX - TC 6 tháng đầu năm 2019
22	16/NQ-HĐTV	10/10/2019	Nghị quyết về việc ứng trước kinh phí để UBND huyện Tĩnh Gia giải phóng mặt bằng

			hồ Khe Đồi thuộc dự án Đầu tư sửa chữa 3 hồ chức huyện tỉnh Gia
23	16 ^A /NQ-HĐTV	20/10/2019	Nghị quyết điều chỉnh diện tích tưới tiêu và kinh phí nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi từ năm 2013 đến vụ Chiêm xuân 2019
24	16 ^B /NQ-HĐTV	25/10/2019	Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch SX-KD năm 2019
25	17 /NQ-HĐTV	09/12/2019	Nghị quyết bổ sung danh mục Đầu tư cải tạo, nâng cấp các CTTL từ nguồn vốn Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ
26	18 /NQ-HĐTV	31/12/2019	Nghị quyết về việc giao kế hoạch SX-TC năm 2020
27	19 /NQ-HĐTV	31/12/2019	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động đầu tư một số hạng mục công trình XDCB, SCL, KCH kênh mương
28	1103/QĐ0SC	31/12/2019	Quyết định công nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất-tài chính năm 2019

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN.

1- Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

Công ty TNHH một thành viên có 01 Kiểm soát viên hoạt động theo chế chuyên trách, giám sát hoạt động của HĐTV, Chủ tịch HĐTV, Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

2- Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Số TT	Số Báo cáo	Ngày, tháng năm	Nội dung
1	47/SC-KSV	21/01/2019	Kế hoạch công tác năm 2019 của Kiểm soát viên công ty
2	48/SC-KSV	21/01/2019	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của KSV công ty
3	176 ^A /SC-KSV	25/3/2019	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo Quyết toán năm 2018
4	236/SC-KSV	12/4/2019	Báo cáo hoạt động của KSV quý 1/2019
5	237 ^A /SC-KSV	16/4/2019	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2019

6	260/SC-KSV	22/4/2019	Báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Người quản lý công ty
7	593/SC-KSV	10/7/2019	Báo cáo hoạt động Kiểm soát viên trong quý 2/2019
8	603/SC-KSV	16/7/2019	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm công ty TNHH MTV Sông Chu
9	890/SC-KSV	18/10/2019	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính quý 3/2019

IV- Thông tin về các bên có liên quan:

1- Danh sách các bên có liên quan của Công ty:

1.1- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.2- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh: Là các cơ quan lãnh đạo trực tiếp và toàn diện, Trong đó UBND tỉnh là chủ sở hữu Công ty.

1.3- Các Sở, Ban, Ngành: là cơ quan lãnh đạo trực tiếp về mặt chuyên môn.

1.4- Khách hàng:

1.4.1- Các bên liên quan đến hoạt động sản xuất chính của Công ty: Là UBND xã, HTX thuộc 17 Huyện, Thành phố mà Công ty cấp nước tưới, tiêu (Thọ Xuân, Thiệu Hoá, Đông Sơn, Thành Phố, Quảng Xương, Triệu Sơn, Nông Cống, Tĩnh Gia, Như Thanh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Bá Thước, Mường Lát, Thường Xuân, Quan Hoá, Vĩnh Lộc).

1.4.2- Các khách hàng khác:

Công ty Đường Lam Sơn, Công ty Giấy Mực Sơn, Nhà in Báo Thanh Hoá, Công ty TNHH cấp nước Thanh Hoá, Công ty Đường Nông Cống, Công ty Bia Thanh Hoá, Công ty Bình Minh, Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1, Công ty CPTM Long Hải, Công ty Điện Thanh Hoá, Công ty Điện Sông Mực, Công ty CPXK thủy sản Thanh Hoá và các đơn vị, cá nhân cung cấp các dịch vụ, hàng hoá cho Công ty để phục vụ sản xuất.

1.4.3- Các bên liên quan đến hoạt động tín dụng:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- Ngân hàng Quân đội MB
- Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội SHB
- Ngân hàng Ngoại thương VCB

2- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan:

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.	Công ty Sông Chu chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành và giám sát các nội dung liên quan	
2	Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh: Là các cơ quan lãnh đạo trực tiếp và toàn diện, Trong đó UBND tỉnh là chủ sở hữu Công ty.	Là các cơ quan lãnh đạo trực tiếp và toàn diện, Trong đó UBND tỉnh là chủ sở hữu Công ty.	
3	Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh	Là các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về từng lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của công ty	
4	Khách hàng		
4.1	Các khách hàng Công ty cấp nước tưới, tiêu	Hợp đồng cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp	
4.2	Các đơn vị, cá nhân công ty cấp nước cho sản xuất CN,SH, phát điện, cho thuê lòng hồ NTTS và kinh doanh điện lực	Hợp đồng cung cấp nước cho sản xuất phi nông nghiệp, thuê CTTL để kinh doanh theo Pháp luật	
4.3	Các ngân hàng	Là ngân hàng thương mại phục vụ nghiệp vụ ngân hàng cho các giao dịch kinh tế của Công ty	

Nơi nhận:

- Bộ KH và đầu tư (B/cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (B/cáo);
- Sở KHĐT (B/cáo);
- Kiểm soát viên C.ty;
- Lưu KHKD, TCHC

**TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lô Văn Nhi

